

LÁ THƯ THẦY

Một trong những điểm tiêu cực của công cuộc hoàng dương chánh pháp là Phật giáo được phổ biến, diễn giảng bằng trí óc, bằng sự hiểu biết của tri thức hơn là sự cảm nhận bằng tâm hồn, bằng tình tự của con tim. Nói như vậy, chúng tôi không chủ trương rằng trí óc hay tri thức con người không phù hợp với phẩm chất siêu việt của Phật giáo. Nhưng con người chúng ta tự bản chất vốn là một sinh vật sống nhiều tình cảm và trái tim thường giữ vai trò chủ động hơn là trí óc (có lẽ quý bà đồng ý với chúng tôi về điểm này!). Đó là lý do tại sao những cảm thọ do tri thức thu nhập không sâu đậm bằng những ấn chứng của con tim và đây cũng là lý do khiến chúng tôi giới thiệu tác phẩm LÁ THƯ THẦY cùng quý độc giả của đặc san Hương Đạo.

Đọc LÁ THƯ THẦY, độc giả sẽ nhận ra chủ đích của Viên Minh là đưa Phật pháp đến với mọi người qua cửa ngõ của trái tim chứ không phải khối óc. Viên Minh muốn mọi người “yêu” Phật pháp chứ đừng “hiểu” Phật pháp, “nâng niu” chứ đừng “tôn thờ” Đức Phật, “sống mỗi ngày” với Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo chứ không “thuộc lòng” những giáo pháp căn bản này. Từ khi được đưa lên ngôi vị cao nhất của văn học Việt Nam, truyện Kiều của Nguyễn Du đã được chú giải, phân tích, phê bình bởi vô số các nhà phê bình văn học nghệ thuật. Nhưng truyện Kiều có sống mãi trong lòng dân tộc vì những bài chú giải phân tích này không? Thưa không. Truyện Kiều sống trong mỗi người chúng ta vì đã khơi dậy những tình cảm tinh tế và sâu thẳm nhất trong tâm hồn người Việt. Viên Minh cũng vậy. Tác giả muốn giáo pháp của Đức Thế Tôn nằm ở ngực chứ không trong đầu mỗi người vì có như vậy, đạo Phật mới trường tồn được với thời gian như lời tâm sự của tác giả ở bìa sau của tác phẩm:

... Nhiều người tỏ ra lo ngại rằng mai đây Phật giáo sẽ không còn tồn tại. Riêng Thầy tin rằng chân lý sẽ luôn luôn hiện hữu bất cứ nơi đâu cho những ai có mắt để thấy, có tai để nghe và có tâm hồn để thể hội. Không có ranh giới cho kẻ giác ngộ. Họ có thể ở trong bất cứ hàng ngũ nào, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo, Không giáo, Bà La Môn, Hồi giáo... hay không ở trong hàng ngũ tôn giáo, chính trị, phe phái nào cả. Kẻ nào có thể sống và thể nghiệm đời sống bằng chính sự trong sáng, chân thật trọn vẹn và an nhiên tự tại của mình là người ấy giác ngộ, là đi con đường Phật đạo...

Do tính thiếu nghiêm túc trong việc in ấn của tác phẩm nên chúng tôi không có được những chi tiết cần thiết về

tác giả và tác phẩm để giới thiệu cùng quý độc giả ngoài hai điểm là cuốn sách được in tại Việt Nam vào năm 1993 và ở bìa sau có con dấu với giòng chữ “Sách gối đầu giường ở Long Thọ”. Nhân đây cũng xin quý độc giả nào có may mắn biết nhiều hơn chúng tôi về tác giả và tác phẩm này xin liên lạc về tòa soạn Hương Đạo để chia sẻ cùng đại chúng về Viên Minh, một người học Phật uyên thâm nhưng bình dị, đạt đạo và vẫn rất người:

*Tự do là ung dung trong ràng buộc
Hạnh phúc là tự tại giữa khổ đau*

Kỳ này, chúng tôi xin mạn phép tác giả Viên Minh để giới thiệu đến quý độc giả hai bài pháp thoại thứ 3 trong cuốn Lá Thư Thầy. Tất cả pháp thoại trong tác phẩm này được tác giả gửi gắm dưới hình thức những lá thư viết cho môn sinh hay pháp đệ nhằm thuyết giảng, giải đáp những nghi vấn của đồ chúng. Tổng cộng có 25 lá thư.

Xin mời quý độc giả cùng thưởng thức

Lá Thư Thứ 7

Ngày... tháng... năm

Con,

Đã lâu không nhận được thư con, thầy nghĩ là con đã “trở lại bình thường”. Trở lại bình thường mà thầy nói đây không phải theo nghĩa bình thường, nhưng là “bình thường tâm thị đạo”. Than ôi, chúng sinh ít ai có thể trở lại bình thường, vì họ hoặc là quá tâm thường, hoặc quá bất thường hay quá phi thường.

Người tâm thường là người bị cuộc sống cuốn trôi như một kẻ vong thân buông mình theo giòng sông định mệnh.

Người bất thường là người bị phong ba của cuộc đời quăng lên bờ sự sống, nằm giãy chết, chờ ngọn thủy triều lôi trở lại giòng sông.

Còn người phi thường muốn với lên cao, bay bổng khỏi thực tại khổ đau của cuộc sống, muốn chấp cánh tung bay, lánh xa sự thế cho đến ngày kia cánh môi sức mòn lại rơi trở về phong ba định mệnh.

Chúng sanh thường là một trong ba hạng người trên, hoặc là cả ba làm chủ họ, thế thì biết làm sao trở lại bình thường.

Con ạ, thầy biết con đã từng là kẻ tâm thường, rồi có khi bất thường mà bấy lâu nay (từ khi gặp đạo) con lại mang thêm mộng ước phi thường. Con tưởng có thể vùng vẫy ra khỏi quá khứ. Con tưởng có thể hướng đến

một tương lai trên giải đất bình an. Và con bản khoãn tự nghĩ: “Biết bao giờ mình mới được bình an?” hoặc tỏ ra những khẳng khái: “Ta nhất định phải được bình an”. Nhưng bằng cách ấy, con đã vô tình đánh mất cái bình an thường trụ mà thầy gọi là cái bình thường, “cai đang là” hoặc “cái đương như” muôn thuở của chính mình. Con ơi, sao con lại cứ bỏ rơi cái bình an muôn thuở của con để đuổi bắt “cái sẽ là” hoặc cái bình an lý tưởng xa xôi? Một vị thiền sư đã nói:

*Thân tại hải trung lưu mịch thủy
Nhật hành lãnh thượng mạc tầm sơn
(Thân ở biển khơi sao tìm nước,
Ngày ngày trên núi há tìm non?)*

Cái bình thường là cái khổ đau, vô thường và vô ngã mà con luôn luôn ở trong đó. Chỉ vì con vọng cái phi thường lạc ngã tịnh, hay cái bình an xa xưa nào khác, nên con đã tự bỏ quên cái bình thường thiên thu vô giá. Cũng như người lãng trí cầm ngọn đèn để đi tìm chính ngọn đèn ấy, tìm mãi không gặp, mà thật ra, ngọn đèn nằm sẵn trong tay chưa rời nửa phút.

“Trở lại bình thường” không phải là có đi có lại, mà con chỉ cần xả ly cái huyền vọng phi thường, chỉ cần “buông tay” một lần dứt khoát, thế là xong. Nhưng buông tay để trở lại cái bình thường chứ không phải buông xuôi theo cái tầm thường nghĩa là miễn làm sao con không bị cuốn trôi theo giòng định mệnh. Chắc con còn nhớ công án con cá mà thầy cho con lúc trước. Tại sao cá không bị cuốn trôi theo giòng nước? Tại sao cá không bị quăng bỏ lên bờ? Tại sao cá không biến thành rồng để bay bổng trên mây? Chỉ vì cá biết bơi lội, bơi lội trong chính giòng nước bình thường của nó.

Con tưởng Phật ra khỏi cái bình thường sao? Không, Ngài chỉ ra khỏi cái tầm thường, cái bất thường và cái phi thường. Phật chỉ có nghĩa là trở lại cái bình thường mà người ta thường diễn tả thật kêu là ngộ nhập tự tánh. Một thiền sư đã xác nhận Phật “bất muội nhân quả” chứ không phải “bất lạc nhân quả”. Nhân quả biến dịch là cái bình thường, là cái “dư ngã tịnh sinh” (cùng ta sinh ra) là cái “dư ngã vi nhất” (cùng ta là một). Cho nên Phật chính là nhân quả ấy mà chẳng hề bị nhân quả cuốn trôi và hẳn nhiên là trong sự huyền đồng tuyệt đối đó, ngài đã là một với giòng sông. Và vì ngài biết như thế (như thị giác) nên ngài đã ra khỏi nó, ra khỏi sự cuốn trôi (luân hồi) của giòng sông định mệnh. Đó cũng chính là ý nghĩa lời tuyên bố siêu việt của ngài: “Không dừng lại, không bước tới, ta thoát khỏi bực lưu” Nếu con có học kinh Kim Cang thì con nên hiểu chữ “thoát khỏi” mà không thoát khỏi nên gọi là thoát khỏi.

Nếu không thể thì “thoát khỏi” chỉ là con đại mộng của loài người. Đại mộng ấy đã chi phối hầu hết sinh hoạt của họ, đã hóa hiện ảo thuật trong toàn bộ thăng trầm, khủng hoảng, phân hóa, chiến chinh của con người “linh ư vạn vật”. Ôi tự do! Chính mi là ngục tù ràng buộc con người. Ôi giải đất bình an! Chính mi là bãi chiến trường bóc đây sát khí. Hãy tỉnh ngộ, hãy dừng chân, tiếng hét sư tử vương ấy đã từng đánh thức Angulimala giữa giấc chiêm bao của kẻ mộng thấy phi thường. Không thể có tự do nào khác, không thể có hạnh phúc nào hơn ngoài cái bình thường muôn thuở. Vậy chỉ còn một lối thoát duy nhất thầy xin mở cho con:

Tự do là ung dung trong ràng buộc

Hạnh phúc là tự tại giữa khổ đau.

Vâng, đúng thế. Vui buồn, được mất, hơn thua, xấu tốt... là bản chất cái bình thường. Nếu con chỉ để một thoáng phân vân lựa chọn là hỏng hết rồi! Nhưng vì sao người ta không kham nổi với cái bình thường? Đức Phật trả lời: Chính vì vọng tưởng Tham, Sân, Si.

Sống tầm thường là biểu hiện của si mê. Sống bất thường là biểu hiện của sân hận. Và ở đâu có si, ở đó có tham sân. Ở đâu có sân, ở đó có si tham. Ở đâu có tham, ở đó có sân si. THAM, SÂN, SI là những áo ảnh biến hiện khôn lường, thay đổi không dứt. Chúng là trùng trùng duyên khởi trên cái trùng trùng duyên khởi, là khổ đau chồng chất trên khổ đau, là tri kiến che mờ ri kiến. Bởi vậy, duyên khởi, khổ đau, tri kiến đã bị xuyên tạc, đã mất bình thường. Từ đó con người sống trong thế giới huyền mộng của tầm thường, bất thường và phi thường. Đó chính là tiến trình vận chuyển của vô minh ái dục, thập nhị nhân duyên, biến kế sở chấp, nghiệp báo luân hồi...

Thoát khỏi tiến trình vô minh, ái dục vì thế không phải là để bay bổng vào thế giới siêu nhiên, huyền mộng mà chính là lột bỏ tất cả mọi mặt nạ trá hình mang nhãn hiệu CÁI TA để dừng lại trần trụi, trong cái nguyên tính bình thường bản lai diện mục. Thiền sư Vĩnh Gia đã từng nói:

*Tuyệt học vô vi nhân đạo nhân
Bất trừ vọng niệm bất cần chân
Vô minh thật tánh tức Phật tánh
Huyền hóa không thân tức pháp thân.*

Tuyệt học vô vi chính là trở lại bình thường, là nhảy vào giữa giòng định mệnh không một chút sợ hãi, và lạ lùng thay, ở đó ta gặp lại mặt mũi của ta trong pháp giới môn lung.

Đức Phật dạy: “Tâm bình thế giới bình”. Tâm bình hay tâm thanh tịnh là bình thường tâm (Bình thường tâm thị đạo).

Vậy tâm bình thường thế giới bình thường là niết bàn tịnh độ chứ nào phải kiếm đâu xa? Thế nên Cổ Đức đã từng nói:

*Điểu ngữ thiên minh giai đạo lý
Sương đầu diệp lạc thị thiên na
(Chim hót ve kêu đều đạo lý
Sương mai lá rụng thấy thiên na)*

Tâm hồn của một người bình thường là thế. Đạo vị thì vị biết là bao! Trong tâm thái hồn nhiên, niệm và tính giác, con người bình thường ấy có thể hát:

*Ba cõi làm mê tâm tịch tịnh
Một đời sinh tử tánh thường như
Sớm mai thấy nụ hoa hồng nở
Nhẹ gót trần sa mộng tỉnh rồi.*

Thầy ngừng bút, chúc con thường như trong cái như thường.

*Viên Minh
Nguyễn Đức sư tâm*